TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/ 2019/DS-ST
Ngày: 14-03-2019
V/v: Bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến
Bà Mai Thị Tiếp

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa.
- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa tham gia phiên tòa*** :
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2018/ TLST- DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Đình T - SN 1968 "có mặt"
Bà Nguyễn Thị P - SN 1967 "có mặt'

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn***:** Anh Nguyễn Đình H - SN 1991 "vắng mặt'

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông T, bà P trình bày:

Vào khoảng 23h ngày 08/5/2018 khi ông bà đang ngủ ở trong nhà thì nghe có tiếng chửi bới và đập phá sau nhà.Thấy vậy ông bà chạy lên sân thượng để xem thì thấy Nguyễn Văn H là hàng xóm cạnh nhà vừa đe dọa vừa đập phá tài sản của nhà ông bà. Sau đó ông bà đã gọi Công an đến để giải quyết. Theo báo cáo của ông T, bà P thì tài sản bị thiệt hại gồm: 01 tấm kính phòng bếp kích thước (40 x 30)cm 300.000đ; 01 tấm prôximăng 50.000đ; 01 gương chiếu hậu xe máy bên trái 100.000đ; 01 cánh yếm bên trái xe máy 350.000đ; 03 ống nhựa phi 90 trị giá 300; 03 cút nhựa phi 90 trị giá 100.000đ; 01 bệ xây chắn đường thoát nước 20.000đ. Tổng thiệt hại là 1.220.000đ. Ông bà đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn văn H phải bồi thường cho ông bà số tiền 1.220.000đ.

Ngày 05/9/2018 ông T, bà P rút yêu cầu bồi thường đối với cánh yếm trái xe máy 350.000đ và chỉ yêu cầu anh H phải bồi thường tài sản thiệt hại còn lại với số tiền là 870.000đ.

Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Do có mâu thuẫn giữa ông T, bà P với bố anh từ trước nên vào khoảng 23h ngày 08/5/2018 do bực tức anh có phá tài sản của gia đình ông T, bà P gồm: 01 tấm kính ô thoáng phòng bếp 50.000đ; 03 cút nhựa 100.000đ và 01 bệ xây chấn nước 20.000đ. Tổng giá trị thiệt hại 170.000đ. Ngoài ra thì anh không đập phá gì khác. Nay ông T, bà P yêu cầu anh phải bồi thường số tiền 870.000đ anh không đồng ý và chỉ chấp nhận bồi thường 170.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Văn H lên tham gia phiên họp và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh hiện trường thì tài sản bị thiệt hại gồm: 01 tấm kính ô thoáng phòng bếp bị vỡ; 01 gương chiếu hậu trái xe máy bị vỡ; 01 tấm prôximăng bị vỡ; ống dẫn nước nhựa, tiêu nước thải bị đập vỡ. Ngoài ra không còn tài sản gì khác bị hư hỏng.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 09/11/2018 hội đồng xác định các tài sản bị thiệt hại trị giá như sau: 01 tấm kính ô thoáng phòng bếp 100.000đ; 01 tấm prôximăng 30.000đ; 01 gương chiếu hậu xe máy bên trái 35.000đ; 01 đoạn ống nhựa 0,6m phi 90 là 22.140đ; 03 cút cong nhựa phi 90 là 100.000đ, 01 cột xây chấn nước 20.000đ. Tổng giá trị thiệt hại 307.140đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu bồi thường đối với 03 đường ống nhựa phi 90 giá 300.000đ và giữ nguyên quan điểm đối với các tài sản bị thiệt hại khác. Đồng thời ông bà yêu cầu anh H phải bồi thường thêm khoản công chi phí sửa chữa 300.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng qui đinh của pháp luật. Về nội dung: căn cứ khoản 6 Điều 26; Điều 35 BLTTDS; Điều 584 và 589 BLDS. Buộc anh H phải bồi thường cho ông T, bà P giá trị tài sản bị thiệt hại 307.140đ và 300.000đ tiền công chi phí sửa chữa. Tổng cộng 607.140đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]***Về tố tụng***: Tại phiên tòa hôm nay, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS giải quyết vắng mặt anh H là đúng quy định.

[2]***Về thẩm quyền*:** Đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bị đơn cư trú tại thành phố Thanh Hóa. Do vậy, Tòa án thành phố Thanh Hóa giải quyết là đúng thẩm quyền. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa ông T, bà P rút 01 phần yêu cầu bồi thường đối với 03 đường ống nhựa phi 90 giá 300.000đ là tự nguyện. Do vậy đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] ***Về nội dung***: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 08/5/2018 anh Nguyễn Văn H có đập phá làm hư hỏng một số tài sản của gia đình ông T, bà P. Theo báo của ông T, bà P giá trị tài sản bị thiệt hại là 870.000đ. Anh H không đồng ý và chỉ chấp nhận bồi thường 170.000đ. Như vậy ông T bà P khởi kiện buộc anh H phải bồi thường thiệt hại về tài sản là có cơ sở.

Xét yêu cầu của ông T bà P yêu cầu anh H phải bồi thường tài sản bị hư hỏng gồm: 01 tấm kính phòng bếp kích thước (40 x 30) cm giá 300.000đ; 01 tấm prôximăng 50.000đ; 01 gương chiếu hậu xe máy bên trái 100.000đ; 03 cút nhựa phi 90 giá 100.000đ; 01 bệ xây chấn đường thoát nước 20.000đ. Căn cứ vào biên bản xác minh hiện trường, lời khai của người làm chứng và biên bản định giá tài sản thể hiện tài sản bị thiệt hại như ông T, bà P yêu cầu là đúng. Theo yêu cầu của ông T, bà P thì giá trị thiệt hại là 570.000đ, theo biên bản định giá thì giá trị tài sản bị thiệt hại là 307.140đ. Tại phiên tòa ông T, bà P không đồng ý với kết quả định giá nhưng cũng không yêu cầu định giá lại. Mặt khác ông bà cũng không có chứng cứ khác xuất trình thể hiện tài sản bị thiệt tại thời điểm trị giá 570.000đ. Do đó, buộc anh H bồi thường thiệt hại tài sản cho ông T, bà P với số tiền 307.140đ là phù hợp.

Đối với yêu cầu của ông T và P buộc anh H phải bồi thường về công chi phí sửa chữa 300.000đ. Xét yêu cầu của ông bà có căn cứ và phù hợp với quy định nên chấp nhận. Như vậy tổng thiệt hại anh H phải bồi thường cho ông T, bà P là 607.140đ.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn H chỉ chấp nhận bồi thường 170.000đ nhưng không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] ***Về án*** Anh H phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng: Khoản 6 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 584 Điều 589 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đình T, bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại tài sản bị hư hỏng và chi phí sửa chữa.

Buộc anh Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Dương Đình T và bà Nguyễn Thị P các tài sản thiệt hại như sau: 01 tấm kính ô thoáng phòng bếp 100.000đ; 01 tấm proximang 30.000đ; 01 gương chiếu hậu xe máy bên trái 35.000đ; 03 cút cong đường ống nước 100.000đ; 01 cột mốc xây chấn nước 20.000đ và 01 đoạn ống nhựa giá 22.140đ và 300.000đ chi phí sửa chữa. Tổng số tiền bồi thường 607.000đ (được làm tròn số).

Đình chỉ một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông T, bà P đối với 03 đường ống nhựa phi 90.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông T, bà P có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường. Nếu anh H không thi hành hoặc thanh toán không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí DSST 300.000đ.

Ông T, bà P không phải chịu án phí DSST và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005402 ngày 31/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

Ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. /.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cụcTHA- TP Thanh Hoá;
- L- u hồ sơ .

(Đã ký)

Trần Thị Thủy